

Số: 268/2024/QĐST-DS

Quận 5, ngày 13 tháng 9 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 131/2024/TLST-DS ngày 10/06/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Liên Tân T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Phương T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Đường Đ, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Liên Tân T và ông Nguyễn Phương T1 có ký Hợp đồng vay tiền ngày 24/7/2023, Số công chứng 00007720, quyền số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng V; Hợp đồng vay tiền ngày 29/8/2023, Số công chứng 00009298, quyền số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng V; Hợp đồng vay tiền ngày 6/11/2023, Số công chứng 00011429 quyền số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng V và Giấy vay tiền ngày 12 tháng 11 năm 2023.

2.2. Ông Nguyễn Phương T1 xác nhận còn nợ ông Liên Tân T số tiền là 470.000.000 (Bốn trăm bảy mươi triệu) đồng. Ông Liên Tân T xác nhận chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Phương T1 trả nợ, ông Nguyễn Phương T1 xác nhận đây là khoản nợ vay cá nhân của ông Nguyễn Phương T1, không liên quan đến ai khác.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Liên Tân T và ông Nguyễn Phương T1 về việc:

- Ông T1 trả cho ông T số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng hạn cuối vào 30/11/2024.

- Ông T1 trả cho ông T số tiền 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng theo phương thức trả dần, mỗi tháng trả 3.000.000 (Ba triệu) đồng, trả từ ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng, trả trong thời hạn 117 tháng tương ứng 117 kỳ, bắt

đầu trả vào tháng 01/2025 cho đến khi trả hết số tiền 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng, tháng cuối tương ứng kỳ cuối trả số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Sau khi ông Nguyễn Phương T1 trả hết số tiền trên thì Hợp đồng vay tiền ngày 24/7/2023, Số công chứng 00007720, quyền số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng V; Hợp đồng vay tiền ngày 29/8/2023, Số công chứng 00009298, quyền số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng V; Hợp đồng vay tiền ngày 6/11/2023, Số công chứng 00011429 quyền số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng V và Giấy vay tiền ngày 12 tháng 11 năm 2023 không còn giá trị pháp lý.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Trong trường hợp ông Nguyễn Phương T1 vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thì ông Liên Tân T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc ông Nguyễn Phương T1 phải trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ lại chưa thanh toán.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm là 11.400.000 (Mười một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Ông Liên Tân T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.400.000 (Mười một triệu bốn trăm nghìn) đồng. Ông T đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 37.000.000 (Ba mươi bảy triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036190 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho ông T số tiền chênh lệch là 25.600.000 (Hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Thái Hòa**